

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ SẢN XUẤT NỘI THẤT H&A
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ SẢN XUẤT NỘI THẤT H&A

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: H&A CONSULTATION AND PRODUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: H&A CONS .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108647138

3. Ngày thành lập: 14/03/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Ngõ 1 - Khối 4 Hà Trì, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0949 494 432

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
2.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
3.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp Chi tiết: Dịch vụ làm sạch nội thất	8110

4.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế nội ngoại thất công trình, thiết kế cảnh quan - Thiết kế kết cấu công trình - Thiết kế cơ điện – cơ điện công trình - Thiết kế cấp – thoát nước - Thiết kế thông gió – cấp thoát nhiệt - Thiết kế mạng thông tin – liên lạc trong công trình xây dựng - Thiết kế phòng cháy – chữa cháy. - Khảo sát địa hình - Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ - Dịch vụ lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng - Dịch vụ quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý, chi phí đầu tư xây dựng đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước - Dịch vụ khảo sát xây dựng - Dịch vụ lập, thiết kế, dự toán, thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng công trình - Dịch vụ giám sát thi công xây dựng - Dịch vụ kiểm định, giám sát chất lượng công trình xây dựng - Tư vấn lập quy hoạch xây dựng - Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình - Lập dự án đầu tư xây dựng - Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình - Tư vấn quản lý dự án - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng	7110
5.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410(Chính)
6.	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: - Xây dựng nhà để ở - Tu sửa và cải tạo các khu nhà ở	4101
7.	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: +Xây dựng nhà xưởng phục vụ sản xuất công nghiệp như: Nhà máy, xưởng lắp ráp +Xây dựng bệnh viện, trường học, nhà làm việc, + Khách sạn, cửa hàng, nhà hàng, trung tâm thương mại, + Nhà ga hàng không, + Khu thể thao trong nhà, + Bãi đỗ xe, bao gồm cả bãi đỗ xe ngầm, + Kho chứa hàng, + Nhà phục vụ mục đích tôn giáo, tín ngưỡng. - Lắp ráp và ghép các cấu kiện xây dựng đúc sẵn tại hiện trường xây dựng;	4102

8.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
9.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
10.	Xây dựng công trình điện	4221
11.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
12.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
13.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
14.	Xây dựng công trình thủy	4291
15.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
16.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
17.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình thể thao ngoài trời - Mở rộng đường	4299
18.	Phá dỡ	4311
19.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
20.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống điện cho công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng: Dây dẫn và thiết bị điện, đường dây thông tin liên lạc, hệ thống chiếu sáng, chuông báo cháy, hệ thống báo động chống trộm, - Kết nối các thiết bị điện và đồ dùng gia đình	4321
21.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
22.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: + Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thang máy, thang cuốn + Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống cửa cuốn, cửa tự động + Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống hút bụi + Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống âm thanh + Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung + Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống dây dẫn chống sét + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
23.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

24.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc,; + Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ), + Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, + Uôn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái các công trình nhà để ở, + Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, + Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao;	4390
25.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác	4641
26.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện, - Bán buôn thiết bị, dụng cụ điện dùng trong sinh hoạt gia đình - Bán buôn giường tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh	4649
27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và các thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
28.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
29.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim	4669
30.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh: bán lẻ sơn nước, sơn dầu - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ ống nối, khớp nối, vật tư ngành nước và chi tiết lắp ghép khác	4752

31.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng đạn, tem và tiền kim khí)	4773
32.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
33.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc và thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển như: Thiết bị khai khoáng, dụng cụ cầm tay	7730
34.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
35.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Trừ hoạt động đầu giá bán lẻ)	8299
37.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
38.	Bốc xếp hàng hóa	5224
39.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ hoạt động tư vấn kế toán, kiểm toán, tư vấn pháp luật)	7020
40.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
41.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
42.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
43.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
44.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
45.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592

46.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn - Sản xuất các thiết bị văn phòng bằng kim loại, trừ đồ đạc; - Sản xuất cửa an toàn, kết, cửa bọc sắt... - Sản xuất túi đựng nữ trang; - Sản xuất thùng, can, thùng hình ống, xô, hộp; - Sản xuất hộp kim loại đựng thức ăn, hộp và ống tuýp có thể gập lại được; - Sản xuất các sản phẩm máy móc có đinh vít; - Sản xuất các động cơ (trừ động cơ đồng hồ) như: Xoắn ốc, động cơ thanh xoắn, các tấm lá trong động cơ; - Sản xuất dây cáp kim loại, dải xếp nếp và các chi tiết tương tự; - Sản xuất dây cáp kim loại cách điện hoặc không cách điện; - Sản xuất các chi tiết được làm từ dây: Dây gai, dây rào đậu, vĩ, lưới, vải... - Sản xuất đinh hoặc ghim; - Sản xuất đinh tán, vòng đệm và các sản phẩm không ren tương tự; - Sản xuất các sản phẩm đinh vít; - Sản xuất bulông, đai ốc và các sản phẩm có ren tương tự; - Sản xuất lò xo (trừ lò xo đồng hồ) như: Lò xo lá, lò xo xoắn ốc, lò xo xoắn tròn ốc, lá cho lò xo; - Sản xuất xích (trừ xích dẫn năng lượng) - Sản xuất các chi tiết kim loại khác như: + Sản xuất chân vịt tàu và cánh; + Mỏ neo; + Chuông; + Dụng cụ gài, uốn; - Sản xuất nam châm vĩnh cửu, kim loại; - Sản xuất bình của máy hút bụi kim loại; - Dụng cụ cuộn tóc kim loại, ô cầm tay kim loại, lược	2599
47.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
48.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
49.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
50.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
51.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đầu	1399
52.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
53.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
54.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ vận tải hàng hóa hàng không)	5229
55.	Cho thuê xe có động cơ	7710
56.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
57.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

58.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
59.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
60.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
61.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
62.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
63.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
64.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa	4610
65.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính - Bán buôn sơn, véc ni - Bán buôn đồ ngũ kim và khóa;	4663
66.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM THẾ ANH	Thôn Hạc Bông, Xã Yên Trị, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	50,000	0360890019 96	
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	50,000		
2	TRẦN THỊ NGUYỆT	Thôn Dương Liễu 3, Xã Minh Tân, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	10,000	151370867	
			Tổng số	50.000	500.000.000	10,000		
3	PHẠM TRUNG HIẾU	Thôn Dương Liễu 3, Xã Minh Tân, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	40,000	151456472	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	40,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 036089001996

Ngày cấp: 19/05/2016 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Hạc Bông, Xã Yên Trị, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: Số 44B, Ngõ 258 Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội